TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/DS-ST
Ngày: 15/04/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Huỳnh Mỹ Linh
2. Bà Lâm Thu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Định – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 và ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Quận 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 665/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 2 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. Địa chỉ: số 6, phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Hồ Hùng Anh – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng: Ông Đào Viết Nhẫn, ông Nguyễn Đức Thuận. Địa chỉ: Gian hàng PF-05, Tòa nhà Topaz 1, số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản ủy quyền số 0544-04/2024/GUQ-TCB ngày 21/10/2024. Ông Nhẫn có mặt.

Kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng: Công ty Cổ phần MARS. Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công Trường, sinh năm 1986.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

- Ông Đặng Quốc Đạt
- Bà Nguyễn Thị Lan Phương
- Ông Nguyễn Phú Tân

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà CityHouse, 485B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lan Phương có mặt ngày 10/4/2025 và vắng mặt ngày tuyên án.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Đinh Thị HA, sinh năm: 1980; Cùng địa chỉ: A11.09 chung cư M5 M, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty TNHH Bất động sản Newvision: Địa chỉ trụ sở: Khu tổ hợp Corona Resort và Casino, Khu du lịch Bãi Dài, ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành Long.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Vân Anh. Địa chỉ: Số 99 đường số 10, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản ủy quyền số 0904/2025/GUQ-NVS ngày 09/4/2025. Bà Vân Anh có mặt ngày 10/4/2025 và vắng mặt ngày tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các Bản tự khai, Biên bản hòa giải tại Tòa án, Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam có người đại diện theo ủy quyền là ông Đào Viết Nhẫn trình bày:

Techcombank và ông Nguyễn Văn T, bà Đinh Thị HA đã cùng ký các Hợp đồng tín dụng số TCU202181241691/HDTD; TCU202181154977/HDTD; TCU202181241973/HDTD; TCU202181242011/HDTD được ký cùng ngày 15/03/2021, cụ thể như sau:

Khế ước nhận nợ	Mục đích vay	Ngày nhận nợ	Lãi suất	Ngày đến hạn	Thời hạn vay	Số tiền vay (đồng)
Đề nghị giải ngân kiêm kiêm Khế ước nhận nợ số TCU202181154977/01	Thanh toán tiền mua bất động sản	20/03/2021	Lãi suất thả nổi	20/03/2036	180 tháng	8.357.390.727
Đề nghị giải ngân kiêm kiêm Khế ước nhận nợ số TCU202181241691/01	Thanh toán tiền mua bất động sản	20/03/2021	Lãi suất thả nổi	20/03/2036	180 tháng	8.806.075.188
Đề nghị giải ngân kiêm kiêm Khế ước nhận nợ số TCU202181241973/01	Thanh toán tiền mua bất động sản	20/03/2021	Lãi suất thả nổi	20/03/2036	180 tháng	13.299.553.633
Đề nghị giải ngân kiêm kiêm Khế ước nhận nợ số TCU202181242011/01	Thanh toán tiền mua bất động sản	20/03/2021	Lãi suất thả nổi	20/03/2036	180 tháng	11.354.093.394
Tổng số tiền giải ngân		**41.817.112.942 đồng**				

Về lãi suất vay: Là lãi suất thả nổi, được xác định theo thời hạn vay và từng giai đoạn quy định trong Khế ước nhận nợ. Lãi suất thả nổi được điều chỉnh theo quy định tại mục 6 trong các Hợp đồng tín dụng ký giữa Techcombank với ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị HA ngày 15/03/2021.

2. Ngày 28/9/2021, bà Đinh Thị HA đăng ký sử dụng thẻ tín dụng theo Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức là 300.000.000 đồng theo bảng đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 17/8/2021. Ngân hàng đã cấp thẻ cho bà Đinh Thị HA với số thẻ 483931xxxxxx8433 với số tài khoản 197216807780027. Đối với thẻ tín dụng này, Ngân hàng cho bà Đinh Thị HA sử dụng là dành cho khách hàng cá nhân.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Thanh và bà Hoàng Anh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thỏa thuận nên Techcombank phải tiến hành thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận của các bên.

Techcombank đã có Thông báo về việc thu hồi nợ trước hạn đối với ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị HA, yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Techcombank gửi thông báo nhưng khách hàng vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ.

Ngày 28/12/2023, Techcombank đã bán một phần khoản nợ của ông Nguyễn Văn T, bà Đinh Thị HA cho Công ty Cổ phần MARS (tên cũ là Công ty TNHH một thành viên MARS) theo các Hợp đồng mua bán nợ số 010/HĐMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HĐMB, 011/HDMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HEMB: 012/HĐMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HĐMB, 013/HDMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HĐMB. Dư nợ đã bán tính đến ngày 21/12/2023, cụ thể như sau:

	GỐC	**LÃI**	**TỔNG**
Hợp đồng tín dụng số TCU202181154977/HDTD	8.357.390.727	106.339.466	8.463.730.193
Hợp đồng tín dụng số TCU202181241691/HDTD	8.806.075.188	134.161.943	8.940.237.131
Hợp đồng tín dụng số TCU202181241973/HDTD	13.299.553.633	160.091.729	13.459.645.362
Hợp đồng tín dụng số TCU202181242011/HDTD	11.354.093.394	172.981.402	11.527.074.796
Tổng nợ	41.817.112.942	573.574.540	42.390.687.482

Tiền lãi phát sinh từ ngày 22/12/2023 nên toàn bộ khoản nợ trở về sau sẽ thuộc sở hữu 100% của Công ty Cổ phần MARS.

Số tiền nợ còn lại của ông Thanh và bà Hoàng Anh mà Techcombank được quyền yêu cầu đòi nợ như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

	GỐC	**LÃI**	**TỔNG**
Hợp đồng tín dụng số TCU202181154977/HDTD	1.047.227.328	42.891.558	1.009.118.886
Hợp đồng tín dụng số TCU202181241691/HDTD	1.350.240.218	55.302.135	1.405.542.353
Hợp đồng tín dụng số TCU202181241973/HDTD	1.249.627.351	37.075.252	1.286.702.603
Hợp đồng tín dụng số TCU202181242011/HDTD	830.053.532	27.119.505	857.173.037
Tổng nợ	4.477.148.429	162.388.450	4.639.536.879

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam có yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị HA thanh toán cho Techcombank số tiền 4.639.536.879 đồng theo các Hợp đồng tín dụng số TCU202181241691/HDTD, Hợp đồng tín dụng số TCU202181154977/HDTD, TCU202181241973/HDTD, Hợp đồng tín dụng số TCU202181242011/HDTD được ký cùng ngày 15/03/2021 và các khế ước nhận nợ và Hợp đồng mua bán nợ số 010/HĐMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HĐMB; 011/HEMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HĐMB; 012/HĐMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HĐMB: 013/HDMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01- HĐMB cùng ngày 28/12/2024.

2. Buộc bà Đinh Thị HA thanh toán nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 22/11/2024 là 568.512.787 đồng và phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/9/2021, kể từ ngày 23/11/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Công ty Cổ phần MARS có bà Nguyễn Thị Lan Phương đại diện trình bày:

Ngày 28/12/2023, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam đã bán một phần khoản nợ của ông Thanh và bà Hoàng Anh cho Công ty TNHH một thành viên MARS theo Hợp đồng mua bán nợ số 010/HĐMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HĐMB; 011/HDMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HĐMB: 012/HĐMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HDMB: 013/HDMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HĐMB. Techcombank đồng ý bán và Công ty cổ phần Mars đồng ý mua một phần (các) khoản nợ của khách hàng vay là bà Đinh Thị HA và ông Nguyễn Văn T, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng Hợp đồng cho vay mà bà Đinh Thị HA và ông Nguyễn Văn T đã ký kết với Techcombank. Theo đó, Techcombank đã chuyển một phần quyền sở hữu, quyền lợi, lợi ích của Techcombank đối với các khoản vay này cho Công ty cổ phần Mars, Công ty cổ phần Mars được kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ của Techcombank tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho đến khi giải quyết xong khoản nợ. Ngày 16/4/2024, Công ty TNHH MTV Mars đã được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Mars, mã số doanh nghiệp và trụ sở của Công ty giữ nguyên. Việc thay đổi mô hình Công ty không làm ảnh hưởng đến các giao dịch, quan hệ, đối tác, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ cũng như việc thực hiện các hợp đồng, giao dịch hiện tại.

Theo Hợp đồng tín dụng số TCU202181241691/HDTD; TCU202181154977/HDTD; TCU202181241973/HDTD; TCU202181242011/HDTD được ký cùng ngày 15/03/2021, số tiền gốc ông Thanh và bà Hoàng Anh còn nợ công ty Cổ phần Mars tính tới thời điểm mua bán nợ như sau:

Khế ước nhận nợ	Mục đích vay	Ngày nhận nợ	Lãi suất	Ngày đến hạn	Thời hạn vay	Số tiền vay (đồng)
Đề nghị giải ngân kiêm kiêm Khế ước nhận nợ số TCU202181154977/01	Thanh toán tiền mua bất động sản	20/03/2021	Lãi suất thả nổi	20/03/2036	180 tháng	8.357.390.727
Đề nghị giải ngân kiêm kiêm Khế ước nhận nợ số	Thanh toán tiền mua bất động sản	20/03/2021	Lãi suất thả nổi	20/03/2036	180 tháng	8.806.075.188

TCU202181241691/01						
Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số TCU202181241973/01	Thanh toán tiền mua bất động sản	20/03/2021	Lãi suất thả nổi	20/03/2036	180 tháng	13.299.553.633
Đề nghị giải ngân kiêm kiêm Khế ước nhận nợ số TCU202181242011/01	Thanh toán tiền mua bất động sản	20/03/2021	Lãi suất thả nổi	20/03/2036	180 tháng	11.354.093.394
Tổng số tiền giải ngân		**41.817.112.942 đồng**				

Về lãi suất vay: Là lãi suất thả nổi, được xác định theo thời hạn vay và từng giai đoạn quy định trong Khế ước nhận nợ. Lãi suất thả nổi được điều chỉnh theo quy định tại mục 6 trong các Hợp đồng tín dụng ký giữa Techcombank và ông Nguyễn Văn T, bà Đinh Thị HA ngày 15/03/2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Thanh và bà Hoàng Anh đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong Hợp đồng tín dụng, đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần trao đổi, làm việc, gửi thông báo yêu cầu ông Thanh và bà Hoàng Anh trả nợ nhưng ông Thanh và bà Hoàng Anh không thực hiện được việc thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho Techcombank và người kế thừa quyền, nghĩa vụ Công ty cổ phần Mars.

Hiện nay, dư nợ ông Nguyễn Văn T, bà Đinh Thị HA tại Công ty Cổ phần Mars tạm tính đến 10/4/2025 như sau:

Nợ gốc: 41.817.112.942 đồng

Nợ lãi trong hạn: 5.765.302.573 đồng

Nợ lãi chậm trả: 844.803.475 đồng

Tổng nợ: 48.427.218.990 đồng

Công ty Cổ phần MARS có yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc bà Đinh Thị HA và ông Nguyễn Văn T thanh toán cho Công ty cổ phần Mars tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/4/2025 Theo Hợp đồng tín dụng số TCU/202181241691/HDTD; TCU202181154977/HDTD; TCU202181241973/HDTD, TCU202181242011/HDTD được ký cùng ngày 15/03/2021 là: 48.427.218.990 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi bà Hoàng Anh và ông Thanh thanh toán nợ dứt điểm cho Công ty cổ phần Mars.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Bất động sản Newvision có ông Nguyễn Thành Long trình bày:

Bà Đinh Thị HA và Công ty TNHH Bất động sản Newvision (sau đây viết tắt là "Newvision" hoặc "Công ty Newvision") đã ký kết 04 Hợp đồng mua bán công trình dịch vụ du lịch ("Hợp đồng mua bán" hoặc "HĐMB")) đối với các căn Shop gồm IN-05-03, IN-01-47, MC-01-32, MC-01-33. Thông tin cụ thể của mỗi Hợp đồng mua bán chi tiết như sau:

Mã căn	Ngày ký HĐMB	Số HĐMB
IN-05-03	11/11/2020	IN-05-03/GRAND WORLD/HĐMBCTDVDL
IN-01-47	11/11/2020	IN-01-47/GRAND WORLD/HĐMBCTDVDL
MC-01-32	15/12/2020	MC-01-32/GRAND WORLD/HĐMBCTDVDL
MC-01-33	16/12/2020	MC-01-33/GRAND WORLD/HĐMBCTDVDL

Tính tới thời điểm hiện tại, thông tin về tiến độ thực hiện Hợp đồng của các bên như sau:

Mã căn	IN-05-03	IN-01-47	MC-01-32	MC-01-33
Tổng giá trị HĐMB trước VAT	12.678.452.748	13.361.395.712	19.973.865.983	17.158.624.480
Tổng tiền VAT	1.250.531.797	1.315.396.269	1.967.442.296	1.690.785.636
Tổng giá trị HĐMB sau chiết khấu	13.928.984.545	14.676.791.981	21.941.308.279	18.849.410.116
Kinh phí bảo trì (KPBT)	63.392.264	66.806.979	99.869.330	85.793.122
Phí dịch vụ 1 năm (PDV)	19.178.419	22.977.702	33.169.790	27.777.994
Số tiền khách hàng đã thanh toán	13.232.883.544	13.943.319.301	22.074.347.399	18.962.981.232
Vốn tự có	4.875.492.817	5.137.244.113	8.774.793.766	7.608.887.838
Ngân hàng giải ngân	8.357.390.727	8.806.075.188	13.299.553.633	11.354.093.394
Số tiền Khách hàng còn phải thanh toán theo HĐMB (gồm KPBT và PDV, chưa bao gồm lãi chậm nộp)	778.671.684	823.257.361	0	0
Lãi tạm tính đến ngày 14/8/2024	244.113.573	267.970.271	-	-
Tổng số tiền còn lại Khách hàng cần phải thanh toán	1.022.785.257	1.091.227.632	-	-
Ngày bàn giao căn Shop cho Khách hàng	Khách hàng chưa đủ điều kiện nhận bàn giao	Khách hàng chưa đủ điều kiện nhận bàn giao	Ngày 06/4/2021	Ngày 06/4/2021

Căn cứ vào tình hình thực hiện tiến độ Hợp đồng mua bán nêu trên, hiện nay bà Đinh Thị HA đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán đối với 02 căn Shop MC-01-32 và MC-01-33; đồng thời bà Hoàng Anh vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán đối với 02 căn Shop IN-05-03 và IN-01-47. Công ty Newvision sẽ cân nhắc khởi kiện bà Đinh Thị HA trong một vụ án khác để yêu cầu bà Hoàng Anh trả số tiền còn lại phải thanh toán, gồm: (i) Tổng Giá Bán Shop còn lại, (ii) Phí Dịch vụ, (iii) Phí bảo trì khu thương mại theo các Thông báo bàn giao, và (iv) lãi chậm thanh toán tính đến ngày Công ty Newvision nhận được đầy đủ số tiền theo quy định của Hợp đồng mua bán.

Đối với Vụ án này, Công ty Newvision không có yêu cầu độc lập và không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì thêm.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị HA trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 7 đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị HA đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ kiện theo đúng quy định pháp luật nhưng ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị HA không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì, vắng mặt không có lý do, không có văn bản, ý kiến phản hồi mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

Nguyên đơn, người đại diện của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

-Chấp nhận 01 phần yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam,

+Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị HA phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) số tiền còn nợ 4.639.536.879 đồng theo các Hợp đồng tín dụng số TCU202181241691/HDTD; Hợp đồng tín dụng số TCU202181154977/HDTD; TCU202181241973/HDTD; Hợp đồng tín dụng số TCU202181242011/HDTD và các khế ước nhận nợ, được ký cùng ngày 15/03/2021

+ Buộc bà Đinh Thị HA thanh toán nợ thẻ tín dụng, tính đến ngày 15/4/2025 là 494.290.569 đồng (bao gồm nợ gốc 297.114.473 đồng, nợ lãi phát sinh: 191.640.115 đồng, lãi quá hạn 5.535.981 đồng) và phần nợ lãi phát sinh kể từ ngày 16/4/2025 theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/9/2021, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

-Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng đối với yêu cầu tính phí phát sinh đối với thẻ tín dụng tính từ ngày 26/4/2023 đến ngày 20/3/2025: là 204.299.583 đồng.

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên MARS, nay là Công ty Cổ phần MARS (Kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng):

Buộc bà Đinh Thị HA và ông Nguyễn Văn T thanh toán cho Công ty cổ phần Mars tổng số tiền tính đến ngày 10/4/2025, theo các Hợp đồng tín dụngTCU202181154977/HDTD;TCU202181241691/HDTD;TCU20218124197 3/HDTD, TCU202181242011/HDTD được ký cùng ngày 15/03/2021, các Khế ước nhận nợ và theo Hợp đồng mua bán nợ số 010/HĐMBN/TCB-MARS và

Phụ lục 01-HĐMB; 011/HĐMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HĐMB; 012/HĐMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HDMB; 013/HDMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HĐMB là: 48.427.218.990 đồng (trong đó nợ gốc: 41.817.112.942 đồng, nợ lãi trong hạn: 5.765.302.573 đồng, lãi chậm trả: 844.803.475 đồng).

Ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị HA phải thanh toán nợ lãi phát sinh kể từ ngày 11/4/2025 cho Công ty Cổ phần MARS (tên cũ là Công ty TNHH một thành viên MARS), theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận; bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị HA phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại đơn khởi kiện nguyên đơn cung cấp địa chỉ cư trú hiện tại của bị đơn là: Số 320/14 Nguyễn Văn Linh, KP4, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo địa chỉ được ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị HA ghi trong giao dịch Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng và các văn bản khác với nguyên đơn đều thể hiện ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị HA tạm trú tại địa chỉ: Số 320/14 Nguyễn Văn Linh, KP4, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo kết quả trả lời xác minh của Công an phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tại Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 04/2024/QĐ-CCTLCC ngày 02/01/2024 của Tòa án nhân dân Quận 7 thì đương sự ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị HA có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại địa chỉ: A11.09 chung cư M5 Midown, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã vay - Đây là "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" là loại tranh chấp được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị HA là trường hợp đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh: Tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không có ý kiến

phản hồi và không phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Căn cứ Khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị HA đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa tham gia tố tụng, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ việc trên theo những chứng cứ có trong hồ sơ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

[3.1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 15/04/2025 là 4.639.536.879 đồng:

Sau khi bán một phần nợ cho Công ty Cổ phần Mars, Techcombank còn lại một phần khoản nợ cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

	GỐC	LÃI	TỔNG
Hợp đồng tín dụng số TCU202181154977/HDTD	1.047.227.328	42.891.558	1.009.118.886
Hợp đồng tín dụng số TCU202181241691/HDTD	1.350.240.218	55.302.135	1.405.542.353
Hợp đồng tín dụng số TCU202181241973/HDTD	1.249.627.351	37.075.252	1.286.702.603
Hợp đồng tín dụng số TCU202181242011/HDTD	830.053.532	27.119.505	857.173.037
Tổng nợ	4.477.148.429	162.388.450	4.639.536.879

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số TCU202181241691/HDTD; Hợp đồng tín dụng số TCU202181154977/HDTD; TCU202181241973/HDTD; Hợp đồng tín dụng số TCU202181242011/HDTD được ký cùng ngày 15/03/2021 và các khế ước nhận nợ và Hợp đồng mua bán nợ số 010/HĐMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HĐMB; 011/HĐMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HĐMB; 012/HĐMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HĐMB; 013/HĐMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HĐMB cùng ngày 28/12/2024 giữa Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam và Công ty cổ phần Mars; bảng sao kê tài khoản và các chứng cứ khác trong hồ sơ có cơ sở xác định bà Đinh Thị HA và ông Nguyễn Văn T có đề nghị vay và đã được nguyên đơn chấp thuận cho vay với mục đích thanh toán tiền mua bán bất động sản. Sau khi mua bán một phần nợ, số tiền còn lại là 4.639.536.879 đồng.

Căn cứ theo các điều khoản ký kết trong Hợp đồng tín dụng thì bà Đinh Thị HA và ông Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì "bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Đến nay bị đơn bà Đinh Thị HA và ông Nguyên Văn Thanh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, nguyên đơn Techcombank khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ với số tiền 4.639.536.879 đồng (sau khi bán một phần nợ cho Công ty CP Mars) Techcombank yêu cầu bà Hoàng Anh và ông Thanh có nghĩa vụ phải thanh toán ngay làm một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

Ngân hàng Techcombank còn cho bà Đinh Thị HA đăng ký sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức 300.000.000 đồng ngày 28/9/2021 theo bảng đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 17/8/2021. Ngân hàng đã cấp thẻ cho bà Đinh Thị HA với số thẻ 483931xxxxxx8433 với số tài khoản 197216807780027. Đối với thẻ tín dụng này, Ngân hàng cho bà Đinh Thị HA sử dụng là dành cho khách hàng cá nhân.

Ngày 21/10/2021, bà Hoàng Anh sử dụng thẻ lần đầu. Trong suốt quá trình sử dụng thẻ từ ngày 21/10/2021 đến ngày khóa thẻ 24/7/2023, bà Hoàng Anh đã sử dụng với tổng phát sinh 1.002.034.208 đồng. Đã thanh toán số tiền 704.919.735 đồng. Số tiền nợ gốc còn phải thanh toán 297.114.473 đồng.

Techcombank yêu cầu bà Hoàng Anh phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ gốc, lãi, phí phát sinh đến ngày 15/4/2025 như sau:

Nợ gốc: 297.114.473 đồng

Nợ lãi trong hạn: 191.640.115 đồng

Nợ lãi quá hạn: 5.535.981 đồng

Nợ phí phát sinh (phí chậm thanh toán): 204.299.583 đồng

Về lãi trong hạn và quá hạn: Căn cứ vào mức lãi suất được quy định khi cấp thẻ cho khách hàng, Techcombank áp dụng mức lãi suất chậm thanh toán là 22,8%/năm đối với thẻ tín dụng Signature - Priority - Visa Credit EMV. Bà Hoàng Anh vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Techcombank tính lãi trong hạn và lãi quá hạn là có cơ sở do đó được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nợ phí phát sinh (phí chậm thanh toán): 204.299.583 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 24/7/2023, Ngân hàng phát hành thẻ đã chấm dứt hoạt động của thẻ Visa cấp cho bà Hoàng Anh. Techcombank đã tính lãi chậm thanh toán cho khoản nợ của khách hàng. Do đó, với số tiền phí chậm thanh toán 204.299.583 đồng được tính từ ngày 18/5/2023 cho đến ngày 20/3/2025 Hội đồng xét xử cho rằng yêu cầu khởi kiện này là không có cơ sở. Ngân hàng phát hành thẻ không xuất trình được căn cứ để tính phí chậm thanh toán của khách hàng khi Ngân hàng phát hành thẻ đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của khách hàng.

Đối với số tiền nợ phát sinh từ hoạt động sử dụng thẻ của bà Hoàng Anh, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu buộc bà Hoàng Anh phải thanh toán nợ gốc, lãi trong hạn và quá hạn với số tiền tạm tính đến ngày 15/4/2025 là 494.290.569 đồng. Trong đó nợ gốc: 297.114.473 đồng; Nợ lãi trong hạn: 191.640.115 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.535.981 đồng.

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm bị đơn vẫn phải trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ký ngày 28/9/2021 cho Techcombank đến khi trả hết nợ.

[3.2] Đối với yêu cầu của Công ty CP Mars - mua bán một phần nợ của Techcombank:

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số TCU/202181241691/HDTD; TCU202181154977/HDTD;TCU202181241973/HDTD;TCU202181242011/HDT

D được ký cùng ngày 15/03/2021 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam và bà Đinh Thị HA và ông Nguyễn Văn T; Hợp đồng mua bán nợ số 010/HĐMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HĐMB; 011/HDMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HĐMB: 012/HĐMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HDMB: 013/HDMBN/TCB-MARS và Phụ lục 01-HĐMB giữa Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam và Công ty cổ phần Mars; bảng sao kê tài khoản và các chứng cứ khác trong hồ sơ có cơ sở xác định bà Đinh Thị HA và ông Nguyễn Văn T có đề nghị vay và đã được nguyên đơn chấp thuận cho vay với mục đích thanh toán tiền mua bán bất động sản.

Tính đến ngày 15/4/2025, bà Đinh Thị HA và ông Nguyễn Văn T còn nợ số tiền như sau:

Nợ gốc: 41.817.112.942 đồng

Nợ lãi trong hạn: 5.877.472.427 đồng

Nợ lãi quá hạn: 850.365.780 đồng

Tổng nợ: 48.544.951.149 đồng

Căn cứ theo các điều khoản ký kết trong Hợp đồng tín dụng thì bà Đinh Thị HA và ông Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì "bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Đến nay bị đơn bà Đinh Thị HA và ông Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, người kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ Công ty CP Mars yêu cầu bị đơn trả nợ tính đến ngày 15/4/2025 số tiền 48.544.951.149 đồng là phù hợp với Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguyên đơn và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn bà Đinh Thị HA và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số TCU/202181241691/HDTD;TCU202181154977/HDTD;TCU202181241973/HDTD, TCU202181242011/HDTD được ký cùng ngày 15/03/2021 và theo bảng đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 17/8/2021. Ngoài yêu cầu trên, Nguyên đơn và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp của các tài sản là đối với các căn Shop gồm IN-05-03, IN-01-47, MC-01-32, MC-01-33 theo các Hợp đồng mua bán công trình dịch vụ du lịch IN-05-03/Grand World/HĐMBCTDVDL ngày 11/11/2020; Hợp đồng mua bán công trình dịch vụ du lịch IN-01-47/Grand World/HĐMBCTDVDL ngày 11/11/2020; Hợp đồng mua bán công trình dịch vụ du lịch MC-01-32/Grand World/HĐMBCTDVDL ngày 11/11/2020; Hợp đồng mua bán công trình dịch vụ du lịch MC-01-33/Grand World/HĐMBCTDVDL ngày 11/11/2020;

[3.3] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam và kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng Công ty Cổ phần Mars yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên với yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên phía bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí, lệ phí và Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung 2014;

Xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt bị đơn bà Đinh Thị HA và ông Nguyễn Văn T.

Tuyên án vắng mặt người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Bất động sản Newvision.

Tuyên án vắng mặt Công ty Cổ phần Mars.

2. Về nội dung:

2.1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam:

2.1.1 Buộc bà Đinh Thị HA và ông Nguyễn Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam tổng số tiền nợ là 4.639.536.879 (Bốn tỷ sáu trăm ba mươi chí triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn tám trăm bảy mươi chín) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

2.1.2 Buộc bà Đinh Thị HA phải thanh toán nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 15/4/2025 là 494.290.569 (Bốn trăm chín mươi bốn triệu hai trăm chín mươi ngàn năm trăm sáu mươi chín) đồng (Trong đó nợ gốc: 297.114.473 (Hai trăm chín mươi bảy triệu một trăm mười bốn ngàn bốn trăm bảy mươi ba) đồng; nợ lãi trong hạn: 191.640.115 (Một trăm chín mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi ngàn một trăm mười lăm) đồng; nợ lãi quá hạn: 5.535.981 (Năm triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn chín trăm tám mươi mốt) đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành. Kể từ ngày 16/4/2025 trở đi, bà Đinh Thị HA còn phải chịu lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 28/9/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam đối với yêu cầu buộc bà Đinh Thị HA phải thanh toán số tiền nợ phí phát sinh 204.299.583 (Hai trăm lẻ bốn triệu hai trăm chín mươi chín ngàn năm trăm tám mươi ba) đồng.

2.3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng Công ty Cổ phần Mars:

2.3.1 Buộc bà Đinh Thị HA và ông Nguyễn Văn T phải thanh toán cho Công ty CP Mars số tiền tạm tính đến ngày 15/4/2025 là 48.544.951.149 (Bốn mươi tám tỷ năm trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm năm mươi mốt ngàn một trăm bốn mươi chín) đồng trong đó: Nợ gốc: 41.817.112.942 (Bốn mươi mốt tỷ tám trăm mười bảy triệu một trăm mười hai ngàn chín trăm bốn mươi hai) đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.877.472.427 (Năm tỷ tám trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn bốn trăm hai mươi bảy) đồng; Nợ lãi quá hạn: 850.365.780 (Tám trăm năm mươi triệu ba trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm tám mươi) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

2.3.2 Kể từ ngày 16/4/2025 trở đi, bà Đinh Thị HA và ông Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án cho công ty cổ phần Mars, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số TCU/202181241691/HDTD; TCU202181154977/HDTD; TCU202181241973/HDTD, TCU202181242011/HDTD cho đến khi thi hành án xong.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đinh Thị HA và ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 161.678.779 (Một trăm sáu mươi mốt triệu sáu trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm bảy mươi chín) đồng. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận là 10.214.979 (Mười triệu hai trăm mười bốn ngàn chín trăm bảy mươi chín) đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 74.908.556 (Bảy mươi bốn triệu chín trăm lẻ tám nghìn năm trăm năm mươi sáu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0037726 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam số tiền còn lại là 64.693.577 (Sáu mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn năm trăm bảy mươi bảy) đồng.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, thời hiệu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung

năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Cổ phần Mars; Bà Đinh Thị HA và ông Nguyễn Văn T; Công ty TNHH bất động sản Newvision có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ (TK Định).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TAND QUẬN 7
1OA150425.TL.QDBA
961

Nguyễn Thị Diễm Phương